

Số: 3566/KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 7 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Ninh Thuận**  
**giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 23/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai xây dựng Đề án, Nghị quyết Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

**I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI**

Công nghệ số là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang áp dụng công nghệ hiện đại như: dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud), trí tuệ nhân tạo (AI),...

Thời đại công nghệ số phát triển mạnh mẽ, nó tác động rất lớn tới các doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp cần phải chủ động, thay đổi cách thức quản lý, lãnh đạo cũng như trong hoạt động sản xuất để đạt được những lợi ích tốt nhất. Thời đại công nghệ số ra đời, nó cũng là một trong những thách thức lớn đối với doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp đưa ra được những hướng giải quyết, thay đổi sẽ giúp biến thách thức thành cơ hội, từ đó, doanh nghiệp sẽ không ngừng phát triển và vươn xa mạnh mẽ.

Doanh nghiệp công nghệ số là doanh nghiệp thay đổi từ cách thức quản lý, điều hành, quá trình sản xuất... từ phương pháp truyền thống sang phương thức ứng dụng công nghệ hiện đại vào trong quản lý, quy trình sản xuất một cách toàn diện.

Toàn tỉnh hiện nay có trên 600 doanh nghiệp có kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh Ninh Thuận

chưa có doanh nghiệp nào áp dụng được những công nghệ hiện đại như: dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud), trí tuệ nhân tạo (AI),... vào trong hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh một cách toàn diện.

### **1. Mục tiêu:**

a) Đến năm 2025:

Toàn tỉnh có ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó ít nhất có 02 doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin trọng điểm phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng được đưa vào ứng dụng thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Đến năm 2030:

Toàn tỉnh có ít nhất 08 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó ít nhất có 03 doanh nghiệp làm chủ công nghệ, cung cấp các sản phẩm, giải pháp phần mềm phục vụ Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng được đưa vào ứng dụng thực tế trên địa bàn tỉnh và các địa phương khác trên cả nước.

### **2. Định hướng triển khai:**

Tập trung xây dựng, phát triển các nhóm doanh nghiệp sau:

a) Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất;

b) Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội;

c) Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

d) Khuyến khích các doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi, ứng dụng thành tựu công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về chính sách:**

a) Hoàn thiện các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

b) Xây dựng chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh, y tế thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh.

c) Hỗ trợ việc tạo ra các môi trường thử nghiệm cho các mô hình kinh doanh

mới, sản phẩm ứng dụng công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

d) Định hướng, hỗ trợ tối thiểu 1-2 doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh phát triển một số sản phẩm số trọng điểm tại địa phương.

## **2. Về phát triển doanh nghiệp:**

a) Định hướng, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh đổi mới, chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin - điện tử đã có thương hiệu chuyên chiến lược sản xuất - kinh doanh sang nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất sản phẩm công nghệ số.

c) Phát triển nền tảng công nghệ số dùng chung để thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy phát triển sản phẩm số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

d) Tổ chức diễn đàn về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh Ninh Thuận kêu gọi các doanh nghiệp số trong và ngoài nước tham gia nhằm mục đích thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

## **3. Về công tác tuyên truyền:**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 01/CT-TTg và Kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số, tạo sự đồng thuận, quan tâm đối với doanh nghiệp công nghệ số.

b) Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh và của Việt Nam trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

c) Tuyên truyền về việc đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của doanh nghiệp trên không gian mạng.

d) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tuyên truyền chiến lược “Make in Viet Nam” để các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện tốt chiến lược này.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị có các nguồn kinh phí được để lại theo quy

định (đang đề ngoài cân đối ngân sách): Việc sử dụng kinh phí để thực hiện Kế hoạch này thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật chuyên ngành.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Chủ trì, chịu trách nhiệm làm đầu mối để tham mưu chỉ đạo, điều phối, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

b) Tổng hợp các công nghệ số của doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh nhằm sẵn sàng cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu; tổng hợp nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử.

c) Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về Chỉ thị số 01/CT-TTg và nội dung Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp.

b) Cập nhật, phổ biến các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số.

##### **3. Sở Khoa học và Công nghệ:**

a) Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ số, mô hình kinh doanh mới. Tập trung định hướng ưu tiên đối với doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ số; các dự án chuyển đổi số trong doanh nghiệp; chuyển đổi số trong các mô hình nông nghiệp.

b) Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ số.

c) Triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tiếp cận nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

##### **4. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố:**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức tuyên truyền, triển khai

thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg và Kế hoạch này.

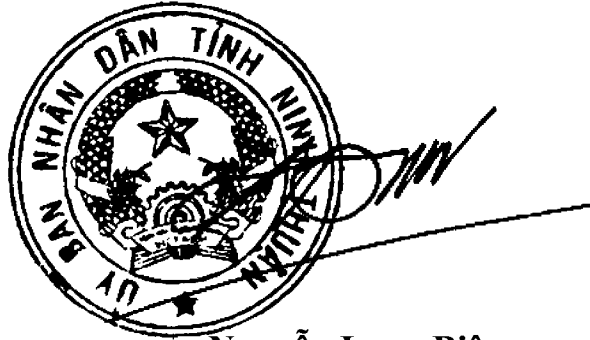
b) Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý nhà nước nhằm góp phần tạo điều kiện để các doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, ứng dụng.

c) Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương phản hồi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, thay thế Kế hoạch này cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TTTT (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND: LĐ, KTTH;
- Các DN bưu chính, viễn thông, CNTT;
- Lưu: VT. NV

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Biên**